TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TC** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2024/HSST
Ngày 15-4-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TC, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lò Mai Xiêng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Trung Trọng và ông Phạm Ngọc Thiệp.

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Lò Thị Hiền- Thư ký Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh Sơn La.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện TC tham gia phiên toà***: Ông Bạc Cần Hưng- Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân huyện TC, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 87/2024/TLST-HS, ngày 02 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2024/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 4 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Quàng Văn L, tên gọi khác: Không; sinh năm 2001, tại huyện TC, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: bản Muông Mó, xã PL, huyện TC, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; dân tộc: Kháng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Quàng Văn Thảnh, sinh năm 1967 và bà Lò Thị Nhọt, sinh năm 1969; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 26 tháng 12 năm 2023. Có mặt.

2. Lò Văn C, tên gọi khác: Không; sinh năm 2001, tại huyện TC, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: bản Heo Trại, xã CP, huyện TC, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn Xích, sinh năm 1982 và bà Mè Thị Sương, sinh năm 1983; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Tại bản án số 120/2021/HS-ST ngày 21-9-2021 bị Tòa án nhân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 24 (hai mươi bốn) tù giam về tội Mua bán trái phép chất ma túy; tiền sự: không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 26 tháng 12 năm 2023. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 09 giờ 30 phút ngày 26/12/2023, Tổ công tác Công an xã Phổng Lái, huyện TC làm nhiệm vụ tại khu vực bản Kiến Xương, xã Phổng Lái, huyện TC phát hiện bắt quả tang Quàng Văn L, Lò Văn C có hành vi cất giữ trái phép chất ma túy.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) gói nilon màu hồng bên trong có chứa chất bột cục màu trắng nghi là Heroine và 02 (hai) viên nén hình trụ tròn màu hồng nghi là ma túy tổng hợp (theo Quàng Văn L, Lò Văn C khai là Heroine và ma túy tổng hợp).

Hồi 15 giờ 10 phút, ngày 26/12/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu đã tiến hành bóc mở niêm phong, cân tịnh vật chứng và lấy mẫu giám định, kết quả: số bột cục màu trắng nghi là Heroine trong gió nilon màu hồng, có khối lượng 0,04 gam. Trích toàn bộ 0,04 gam chất bột cục màu trắng, ký hiệu L1 gửi giám định. 02 (hai) viên nén màu hồng nghi là ma túy tổng hợp bên trong gói nilon màu hồng có khối lượng 0,17 gam. Trích toàn bộ 02 (hai) viên nén màu hồng, có khối lượng 0,17 gam, ký hiệu L2 gửi giám định.

Kết luận giám định số: 160/KL- KTHS ngày 28/12/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Mẫu gửi giám định ký hiệu L1 là ma túy, loại (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,04 gam. Mẫu gửi giám định ký hiệu L2 là ma túy, loại Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,17 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,04 gam, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine và 0,17 gam, loại Methamphetamine. Hoàn lại đối tượng giám định: Mẫu gửi giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Quàng Văn L, Lò Văn C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 07 giờ 00 phút, ngày 26/12/2023, Quàng Văn L một mình từ nhà ở bản Muông Mó, xã PL, huyện TC đi nhờ xe của một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể ở đâu xuống nhà Lò Văn C, sinh năm 2001, trú tại bản Heo Trại, xã CP, huyện TC mục đích rủ C góp tiền đi mua ma túy về cùng nhau sử dụng. L đến nhà C thấy C ở nhà một mình, L rủ C góp tiền đi mua ma túy về cùng nhau sử dụng, C đồng ý và đưa cho L số tiền 100.000 đồng, L cũng lấy ra số tiền 100.000 đồng, tổng cộng được 200.000 đồng. L cầm tiền và cùng C đón xe buýt lên xã Phổng Lái, huyện TC đi tìm mua ma túy. L và C đi đến xã Phổng Lái, huyện TC xuống xe buýt, sau đó L và C đi bộ vào trong ngõ bản Kiến Xương, xã Phổng Lái, huyện TC thì gặp một người đàn ông (L và C không biết tên, địa chỉ cụ thể ở đâu), L hỏi và mua được của người đàn ông đó một gói ma túy gói bằng nilon màu hồng bên trong có Heroine và 02 (hai) viên nén hình trụ tròn màu hồng là ma túy tổng hợp với giá 200.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, L cất giấu gói ma túy vừa mua được vào túi quần đằng trước bên phải đang mặc, sau đó cùng C đi bộ quay ra đường Quốc lộ 6 để về đi tìm chỗ sử dụng ma

túy. Khi L và C đi được khoảng 300m thuộc khu vực bản Kiến Xương, xã Phổng Lái, huyện Thuận Châu thì bị tổ công tác Công an xã Phổng Lái, huyện Thuận Châu phát hiện, bắt quả tang và thu giữ cùng vật chứng.

Tại Cáo trạng số: 42/CT- VKSTC, ngày 01 tháng 4 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TC truy tố các bị cáo Quàng Văn L, Lò Văn C về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà, các bị cáo Quàng Văn L, Lò Văn C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân huyện TC đã truy tố và thừa nhận bản cáo trạng truy tố các bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy là đúng người, đúng tội.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân huyện TC giữ quyền công tố tại phiên toà trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, cũng như qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Quàng Văn L, Lò Văn C phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Quàng Văn L từ 20 (hai mươi) tháng tù đến 24 (hai mươi bốn) tháng tù.

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lò Văn C từ 20 (hai mươi) tháng tù đến 24 (hai mươi bốn) tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ Luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 mảnh nilon màu hồng; 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Quàng Văn L, Lò Văn C.

Tại phiên tòa, các bị cáo Quàng Văn L, Lò Văn C thừa nhận hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận gì với vị đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TC, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TC, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự,

thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, thực hiện đúng thủ tục tố tụng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Quàng Văn L, Lò Văn C không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Tại phiên toà các bị cáo Quàng Văn L, Lò Văn C khai nhận ngày 26/12/2023, L rủ C góp tiền đi mua ma túy với mục đích để cùng nhau sử dụng, Quàng Văn L góp số tiền 100.000 đồng, Lò Văn C góp số tiền 100.000 đồng để đi mua ma túy, tổng cộng 200.000 đồng. Quàng Văn L là người trực tiếp trao đổi mua ma tuý. Sau khi mua được ma túy L và C đi đến khu vực bản Kiến Xương, xã Phổng Lái, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La thì bị phát hiện, bắt quả tang khi L đang cất giữ trái phép 0,21 gam chất ma túy (0,04 gam, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine và 0,17 gam, loại Methamphetamine) ở trong người.

Tại phiên tòa các bị cáo giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, không bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án, các bị cáo hoàn toàn nhất trí với hành vi phạm tội như quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp kết quả điều tra, phù hợp với: Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập ngày 26/12/2023; Biên bản niêm phong vật chứng; Biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu gửi giám định và niêm phong lại; Biên bản mở niêm phong và giao nhận đối tượng giám định; Kết luận giám định số 160/KL- KTHS ngày 28/12/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La; lời khai của người chứng kiến.

Từ các căn cứ nêu trên đã có đủ cơ sở kết luận hành vi rủ nhau đi mua ma túy với mục đích để cùng nhau sử dụng của các bị cáo Quàng Văn L, Lò Văn C, khi bị cáo Quàng Văn L đang cất giữ trái phép 0,21 gam chất ma túy (0,04 gam, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine và 0,17 gam, loại Methamphetamine) trong người thì bị phát hiện bắt quả tang, hành vi của các bị cáo Quàng Văn L, Lò Văn C đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Quàng Văn L là người rủ rê, khởi xướng, góp số tiền 100.000 đồng, trực tiếp trao đổi mua ma túy, bị cáo Lò Văn C, cùng thống nhất ý chí, góp số tiền 100.000 đồng, cùng đi mua ma túy. Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo Quàng Văn L, Lò Văn C phạm tội với vai trò đồng phạm, do đó cần áp dụng Điều 58 Bộ luật hình sự để xem xét vai trò của các bị cáo.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự an ninh xã hội tại địa phương. Do đó cần có mức hình phạt nghiêm khắc nhằm răn đe giáo dục đối với các bị cáo, trên cơ sở xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của các bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Quàng Văn L không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tại bản án số 120/2021/HSST ngày 21 tháng 9 năm 2021, bị cáo Lò Văn C bị Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 24 (hai mươi bốn) tháng tù giam về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Hành vi phạm tội của bị cáo Lò Văn C thuộc trường hợp "tái phạm", là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo Quàng Văn L, Lò Văn C đều là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật hạn chế là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo Quàng Văn L không có tiền án, tiền sự. Bị cáo Lò Văn C có nhân thân xấu, có một tiền án chưa được xóa án tích.

[4] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Các bị cáo Quàng Văn L, Lò Văn C không có tài sản, không có đủ điều kiện và khả năng thi hành hình phạt bổ sung. Do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ: Các bị cáo Quàng Văn L, Lò Văn C khai mua của một người đàn ông không biết họ tên, tuổi, địa chỉ tại khu vực bản Kiến Xương, xã Phổng Lái, huyện TC, tỉnh Sơn La vào ngày 26/12/2023. Ngoài lời khai của các bị cáo không còn chứng cứ nào khác chứng minh. Do đó, buộc các bị cáo Quàng Văn L, Lò Văn C phải chịu trách nhiệm về số ma túy bị thu giữ.

[6] Đối với người đàn ông cho bị cáo Quàng Văn L đi nhờ xe máy từ bản Muông Mó, xã PL, huyện TC xuống nhà Lò Văn C ở bản Heo Trại, xã CP, huyện TC. Bị cáo Quàng Văn L không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể của người đàn ông này. Do vậy cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TC không có căn cứ để diều tra, xác minh là có căn cứ đúng pháp luật.

[7] Vật chứng vụ án: Đối với 01 (một) mảnh nilon màu hồng; 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu là công cụ phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội, vật không còn giá trị cần tịch thu tiêu hủy căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ Luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Về án phí: Các bị cáo Quàng Văn L, Lò Văn C đều là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, tại phiên tòa các bị cáo có ý kiến xin miễn án phí hình sự sơ thẩm, cần áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị Quàng Văn L, Lò Văn C.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố Quàng Văn L phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy

Xử phạt bị cáo Quàng Văn L 20 (hai mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/12/2023.

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Lò Văn C phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lò Văn C 22 (hai mươi hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/12/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo Quàng Văn L, Lò Văn C.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ Luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: một phong bì niêm phong có viền màu xanh đỏ, mặt trước ghi: Vật chứng nhập kho vụ Quàng Văn L và Lò Văn C- TTTPCMT, bắt ngày 26/12/2023. Mặt sau phong bì, dán giấy niêm phong của Công an tỉnh Sơn La số: 026513, đè lên các mép dán của phong bì và trên giấy niêm phong có đầy đủ chữ ký, họ tên của các thành phần tham gia niêm phong, người bị bắt và 02 hình dấu đỏ của cơ quan CSĐT Công an huyện TC. Bên trong có: 01 mảnh nilon màu hồng + 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/3/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TC và Chi cục Thi hành án dân sự huyện TC).

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Quàng Văn L, Lò Văn C.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Các bị cáo Quàng Văn L, Lò Văn C được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Thuận Châu (02 bản);
- CA huyện TC;
- Chi cục THADS huyện TC;
- Người tham gia tố tụng;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Lưu: hồ sơ.

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lò Mai Xiêng